

**DỰ THẢO****QUY CHẾ  
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổng công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam;
- Nghị quyết HĐQT số 66/2022/NQ-CTX-HĐQT ngày 06/06/2022,

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Tổng công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam ("Tổng công ty") thống nhất ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông và các bên tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 3. Tính hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt nam.

**CHƯƠNG II  
ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI****Điều 4. Điều kiện tiến hành đại hội**

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Tổng công ty về điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ: cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI****Điều 5. Điều kiện tham dự đại hội**

1. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 06/06/2022;
2. Người được cổ đông có tên trong danh sách nêu trên ủy quyền tham dự họp hợp lệ.

**Điều 6. Ủy quyền tham dự đại hội**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác dự họp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Tổng công ty và quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền theo quy định sau:
  - a. Trường hợp cổ đông là cá nhân:
    - Ủy quyền cho cá nhân dự họp: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền.
    - Ủy quyền cho tổ chức dự họp: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền.
  - b. Trường hợp cổ đông là tổ chức:
    - Ủy quyền cho cá nhân dự họp: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
    - Ủy quyền cho tổ chức dự họp: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền.
3. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Tổng công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
4. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.
5. Cổ đông và bên được ủy quyền dự họp tự chịu trách nhiệm về quyền hạn và nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền tham dự đại hội. Tổng công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến công việc ủy quyền của cổ đông.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự đại hội**

1. **Quyền của cổ đông tham dự đại hội:**
  - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự đại hội theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
  - b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền sẽ được Ban tổ chức phát tài liệu trực tiếp tại đại hội khi đến đăng ký tham dự đại hội. Tài liệu họp được Ban tổ chức thông báo công khai tới cổ đông thông qua trang thông tin điện tử của Tổng công ty (<http://ctx.vn/co-dong>) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
  - c. Cổ đông tham dự họp có quyền thảo luận và thực hiện quyền biểu quyết (trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền) về các vấn đề trong nội dung chương trình đại hội;
  - d. Cổ đông đến dự sau khi cuộc họp đã khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại cuộc họp. Chủ

tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2. **Nghĩa vụ của cổ đông tham dự đại hội:**

- a. Tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định của Quy chế này;
- b. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định, hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức và nhận tài liệu họp, phiếu biểu quyết. Khi đăng ký tham dự đại hội phải xuất trình các giấy tờ sau:
  - Thư mời tham dự họp ĐHĐCĐ;
  - Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực và/hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu cổ đông là tổ chức);
  - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội);
- c. Thảo luận và biểu quyết các nội dung trong chương trình đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa đại hội;
- d. Tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa; tôn trọng kết quả làm việc của đại hội; không gây mất trật tự, không nghe điện thoại, không tự tiện đi lại trong phòng họp làm ảnh hưởng đến các cổ đông khác.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội**

1. **Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
- b. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
- c. Chủ tọa đề cử một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu, ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua ban kiểm phiếu;
- d. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- e. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả mọi người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- f. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;
- g. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả mọi người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- h. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
  - i. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các kiến nghị của cổ đông nếu nội dung các kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.
2. **Quyền và nghĩa vụ của Thư ký đại hội**
- Thư ký đại hội do Chủ tọa chỉ định. Thư ký đại hội có nghĩa vụ thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác nội dung đại hội trong Biên bản đại hội.

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức đại hội**

- 1. Ban tổ chức đại hội do Chủ tịch HĐQT quyết định. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông có đủ tư cách tham dự đại hội.
- 2. Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ hợp lệ của người đến tham dự đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.
- 3. Trường hợp người đến dự đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự đại hội, Ban tổ chức đại hội có quyền kiến nghị việc từ chối phát tài liệu và thẻ biểu quyết. Ban tổ chức đại hội có nghĩa vụ kiểm tra giám sát tư cách cổ đông trong suốt thời gian diễn ra đại hội, có quyền mời ra khỏi hội trường những cổ đông có biểu hiện gây rối, mất trật tự, không tôn trọng quá trình diễn biến làm việc của đại hội.

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

- 1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử tại đại hội và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty;
- 2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- 3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước đại hội; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho Chủ tọa sau khi đại hội kết thúc;
- 4. Ban kiểm phiếu làm việc phải đảm bảo tuyệt đối trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ.

### **CHƯƠNG IV TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 11. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ**

Việc biểu quyết các vấn đề tại đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức sau:

- 1. **Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu**
  - a. Việc biểu quyết các nội dung hợp sẽ được thực hiện dựa trên nguyên tắc một (01) cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một (01) Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại đại hội. Nội dung biểu quyết ghi trong

Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn một trong ba phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- b. Cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
  - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng hoàn thành việc bỏ phiếu. Những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như từ bỏ quyền biểu quyết.
  - Trong Phiếu biểu quyết nếu cổ đông không lựa chọn bất kỳ một phương án biểu quyết nào (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) thì nội dung biểu quyết đó được coi là “Không có ý kiến”.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính, bao gồm:
  - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Tổng công ty;
  - Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
  - Phiếu ghi thêm các thông tin khác, thêm ký hiệu;
  - Phiếu có ghi nhiều ý kiến biểu quyết khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ;
  - Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
  - Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.
- d. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung khác.
- e. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu biểu quyết khác.

## 2. **Biểu quyết theo hình thức giơ phiếu biểu quyết**

Việc biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu được quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức giơ tay theo sự điều hành của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại các ý kiến Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước đại hội.

## **Điều 12. Quy định về việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

### 1. **Tổ chức kiểm phiếu**

- a. Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại đại hội, gồm các nội dung sau:
  - Tổng số phiếu phát ra;
  - Tổng số phiếu thu về (trong đó: Phiếu thu về hợp lệ; Phiếu thu về không hợp lệ);
  - Số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”;
  - Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng với số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên tổng số Phiếu thu về hợp lệ;
  - Kết luận về vấn đề được biểu quyết.

- b. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại đại hội.
2. **Công bố kết quả kiểm phiếu**
  - a. Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập thành biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
  - b. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước đại hội và kết quả kiểm phiếu được ghi nhận vào Biên bản họp của Đại hội.

### **Điều 13. Thảo luận tại Đại hội**

Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có quyền tham gia ý kiến trong phần thảo luận của đại hội. Việc tham gia ý kiến phải thực hiện theo điều kiện và nguyên tắc sau:

1. Khi có ý kiến, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp giơ tay xin phát biểu và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một người được quyền phát biểu. Chủ tọa có quyền ngưng phần trình bày ý kiến của cổ đông nếu quá thời gian quy định hoặc không đi vào nội dung chính của chương trình đại hội;
2. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, rõ ràng và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại đại hội. Không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
3. Ý kiến phải tập trung vào những nội dung nằm trong chương trình nghị sự của đại hội. Không trình bày lại các vấn đề đã được thảo luận trước đó và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **Điều 14. Thông qua quyết định tại ĐHĐCĐ**

Căn cứ Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 20 Điều lệ Tổng công ty về việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty;
  - Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, ký hợp đồng với Tổng giám đốc.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
  - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
  - Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán;
  - Sáp nhập, tái tổ chức, giải thể Tổng công ty;

- Giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.
- 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS;
- 4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

## **CHƯƠNG V KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ được thư ký đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp ĐHĐCĐ của Tổng công ty.
2. Biên bản họp phải được thông báo đến các cổ đông thông qua việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo địa chỉ <http://ctx.vn/co-dong>.

## **CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ không thành**

1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này thì thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
2. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 gồm 07 Chương, 17 Điều, có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**